

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 606/2018/DS-ST.
Ngày 30 -11 - 2018
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Châu Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé

2. Bà Trần Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 367/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T (gọi tắt là Ngân hàng);

Địa chỉ trụ sở: Lầu 8, 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu P, chức vụ: Giám đốc Trung tâm thẻ (Theo văn bản ủy quyền số 4213/2017/GUQ-PL ngày 28 tháng 12 năm 2017).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lã Ngọc M, nhân viên (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện lập ngày 31 tháng 10 năm 2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, phía nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 07/9/2011, ông L có ký với Ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của ông L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 11.413.410 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 12.838.291 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 26/01/2014 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng)

Tính đến ngày 30/11/2018, ông L còn nợ các khoản sau:

Nợ gốc: 7.327.688 đồng

Lãi quá hạn: 13.969.291 đồng

Tổng cộng: 21.296.797 đồng.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hoàng L phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/11/2018 là 20.958.268 đồng và ông L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh trên nợ gốc từ ngày 01/12/2018 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng ông L đã ký với Ngân hàng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng L vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phát biểu quan điểm:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Những yêu cầu, kiến nghị đề khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.

* Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết buộc ông Nguyễn Hoàng L trả số tiền gốc và lãi đã vay theo hợp đồng ngày 07/9/2011, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn là ông Nguyễn Hoàng L có hộ khẩu thường trú tại Ấp C, xã P, huyện C1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông L đã được tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng ông L không đến tòa để tham gia tố tụng mà không rõ lý do vắng mặt, ông L không cung cấp cho Tòa án ý kiến về yêu cầu của Ngân hàng cũng như cung cấp chứng cứ, tài liệu liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử chỉ xem xét tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử nhưng bị đơn ông Nguyễn Hoàng L không có yêu cầu phản tố vắng mặt, không rõ lý do vắng mặt. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hoàng L.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Ngân hàng yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Hoàng L trả cho ngân hàng số tiền nợ còn lại theo hợp đồng ngày 07/9/2011 là 21.296.979 đồng trả một lần ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật. Đồng thời đề nghị Tòa án buộc ông L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh trên nợ gốc từ ngày 01/12/2018 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng ông L đã ký với Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét số tiền gốc còn lại là 7.327.688 đồng theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ông L có thực hiện vay tiền Ngân hàng và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, đồng thời đã vi phạm vào khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ cho bên cho vay.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: “Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng... thì áp dụng theo quy định của Luật này”, theo quy

định tại Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”, do đó, đối với hợp đồng vay tài sản mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên quy định tại hợp đồng.

Như vậy Ngân hàng yêu cầu ông L thanh toán tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 30/11/2018 tổng cộng là 21.296.797 đồng và khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 01/12/2018 cho đến khi ông L trả hết nợ vay theo lãi suất quy định trong hợp đồng ông L đã ký với Ngân hàng là có cơ sở để chấp nhận và cũng phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông L trả nợ nên Hội đồng xét xử chỉ buộc cá nhân ông L trả nợ cho Ngân hàng.

Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 471, 474, 361 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ các điểm c, d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín:

Buộc ông Nguyễn Hoàng L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng ngày 07/9/2011 tổng cộng 21.296.979 đồng (Hai mươi một triệu hai trăm chín mươi sáu ngàn chín trăm bảy mươi chín đồng).

Thời gian và cách trả: Trả một lần ngay khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 01/12/2018 ông Nguyễn Hoàng L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng ngày 07/9/2011 đã ký giữa ông Nguyễn Hoàng L và Ngân hàng TMCP T cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP T thì lãi suất mà ông L vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hoàng L phải chịu tiền án phí là 1.064.849 (Một triệu không trăm sáu mươi bốn ngàn tám trăm bốn mươi chín) đồng.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP T số tiền đã nộp là 449.519 (Bốn trăm bốn mươi chín ngàn năm trăm mười chín) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0040058 ngày 16/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án này là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THA DS Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Châu Trinh